TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 01 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÙ LAO DUNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Ngoan.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Ngộ.

Ông Nguyễn Thành Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tô Văn Thừa – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:*** Ông Trần Văn Trung - Kiểm sát viên.

Bà Lê Thị Ngọc Nguyệt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng được cử tham gia phiên tòa tại điểm cầu thành phần Nhà tạm giữ Công an huyện Cù Lao Dung hỗ trợ Thư ký phiên tòa tại điểm cầu trung tâm.

Ngày 10 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 21/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2023. Phiên tòa trực tuyến được diễn ra tại 02 điểm cầu gồm:

Điểm cầu trung tâm: tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham gia: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Kiểm sát viên được phân công giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của bị hại Lâm Văn P là bà Nguyễn Thị B và những người làm chứng.

Điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng; địa chỉ: Ấp P, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Thành phần tham gia: bị cáo Nguyễn Văn B1, cán bộ, chiến sĩ Nhà tạm giữ Công an huyện Cù Lao Dung.

Đối với bị cáo: Nguyễn Văn B1, sinh ngày 01/01/1963 tại huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Nơi cư trú: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: làm

thuê; trình độ học vấn: chưa biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Trần Thị N1 (chết); tiền án: không; tiền sự: không; vợ và con: có vợ Châu Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1985; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/7/2023 cho đến nay "có mặt".

- *Bị hại:* Ông Lâm Văn P, sinh năm 1967; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng (đã chết ngày 12/11/2023).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng là vợ của bị hại, "có mặt".

- *Người làm chứng:*

+ Ông Võ Văn M, sinh năm 1958; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1962; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "có mặt".

+ Anh Võ Hồng L1, sinh năm 1985; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Ông Võ Văn N2, sinh năm 1953; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Bà Phan Hồng T1, sinh năm 1978; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Ông Điều Văn N3, sinh năm 1957; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

+ Bà Trần Thị T2, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng "vắng mặt".

(Ông Võ Văn M, anh Võ Hồng L1, ông Võ Văn N2, bà Phan Hồng T1, ông Điều Văn N3, bà Trần Thị T2 đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B1 là em vợ của bị hại Lâm Văn P (ông P bị bệnh chết vào ngày 12/11/2023), nhà bị cáo và bị hại gần nhau, trong cuộc sống thường xuyên cự cãi với nhau. Khoảng 17 giờ ngày 28/12/2022, bị cáo đang ở nhà thì Lâm Văn P đi uống rượu về nhà cùng vợ là bà Nguyễn Thị B (chị ruột bị cáo). Khi ông P và bà B về cách nhà khoảng 08m thì B1 thấy P có cầm khúc gỗ (cây sóng dừa đã không không có lá) dài khoảng 1,5m, B1 nghe P chửi thề, thì bà B nói với ông P "Ông chửi thề chi, B1 không biết nó nghĩ là ông chửi nó", B1 nghe vậy nên tức giận và chạy vào nhà lấy 01 cây dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 22,5 cm, rộng 07 cm, lưỡi dao bầu, cán dao

bằng gỗ dài 15,5 cm, B1 cầm dao tay trái đi ra lộ đal rồi đi về hướng ông P, bà B. Lúc này ông Võ Văn M đang đốn lá dừa nước gần đó, nên nhìn thấy B1 cầm dao, P cầm cây. Thấy B1 cầm dao nên ông P và bà B bỏ chạy được khoảng 05m thì P và B1 cùng dừng lại đứng đối diện nhau khoảng cách giữa hai người khoảng 01m. Lúc này bị cáo B1 nói "Anh P ơi đừng có chửi thề" thì P chạy lại dùng chân đạp 01 cái trúng vào hông bên trái của B1 làm Bền té ngã xuống bụi lá dừa nước, B1 đứng lên thì ông P và bà B bỏ chạy, B1 đuổi theo được khoảng 20m, thì P nhặt được đoạn tàu lá dừa khô đã róc hết lá ở cặp lộ đal rồi xông vào đánh B1, B1 cùng tay phải đỡ và giật được tàu dừa của P đang cầm rồi ném bỏ, tay trái của B1 cầm dao chém ngang theo hướng từ trái qua phải rồi chém ngược lại từ phải qua trái thì P đưa 02 tay lên đỡ nên trúng vào tay trái 01 cái, trúng tay phải 01 cái, P bỏ chạy được khoản 04m, thì P tiếp tục nhặt 01 khúc tàu dừa nước đã khô ở cặp lộ đal, P quay trở lại dùng tàu dừa nước khô đánh B1 thì B1 dùng tay phải đưa lên nắm được tàu dừa nước thì P giật lại nhưng không được và P bị té ngã xuống lộ đal, B1 xông vào tay trái cầm dao chém trúng vào vùng bụng của P 01 cái và trúng vào vùng sau cổ của P 01 cái thì B1 cầm dao đi về nhà. Ông P được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện C sau đó chuyển đến bệnh viện Đa khoa tỉnh Sóc Trăng điều trị từ ngày 28/12/2022 đến ngày 03/01/2023 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 131/KLTTCT-TTPYST ngày 19/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Sóc Trăng kết luận về thương tích của Nguyễn Văn P1 như sau:

Sẹo phần mềm vùng cổ phải, kích thước lớn, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06% (sáu phần trăm).

Sẹo phần mềm mặt sau cẳng tay phải, kích thước lớn, không ảnh hưởng chức năng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm).

Sẹo mặt trước cẳng tay trái, kích thước lớn, đứt cơ gấp cổ tay quay trái, cơ gan tày dài, cơ gấp cổ tay trụ, cơ gấp các ngón nông + sâu, động mạnh trụ trái đã được phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến chức năng cổ tay, không có biểu hiện thiếu máu đầu chi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 03% (ba phần trăm); 05% (năm phần trăm) và 06% (sáu phần trăm).

Bờ mặt bờ các vết sẹo trên sắc - gọn.

Vết rối loạn sắc tố da vùng bụng. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 01% (một phần trăm).

Căn cứ Thông tư số: 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần, xác định tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lâm Văn P tại thời điểm giám định là 22% (hai mươi hai phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Căn cứ Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 349/KLTTCT-TTPYST ngày 16/8/2023 các kết quả chính:

Sẹo phần mềm vùng cổ phải, kích thước lớn, không ảnh hưởng chức năng.

Sẹo phần mềm mặt sau cẳng tay phải, kích thước lớn, không ảnh hưởng chức năng.

Sẹo mặt trước cẳng tay trái, kích thước lớn, đứt cơ gấp cổ tay quay trái, cơ gan tay dài, cơ gấp cổ trai trụ, cơ gấp các ngón nông + sâu, động mạch trụ trái đã được phẫu thuật khâu nối, ảnh hưởng đến chức năng cổ tay, không có biểu hiệu thiếu máu đầu chi.

Bề mặt bờ các vết sẹo trên sắc – gọn.

Vết rối loạn sắc tố da vùng bụng.

Kết luận:

Thương tích vùng cổ và vùng bụng là vùng nguy hiểm đến tính mạng.

Thương tích trên nếu không cấp cứu và điều trị sẽ nguy hiểm đến tính mạng.

Về vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung đã ra quyết định tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu: 01 cây dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 22,5 cm, rộng 07 cm, lưỡi dao bầu, cán do bằng gỗ dài 15,5 cm, trên lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ. Đối với khúc tàu lá dừa khô và khúc tàu dừa nước khô sau khi Lâm Văn P dùng đánh B1 thì P vứt bỏ và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại ông Nguyễn Văn P1 đã nhận của bị cáo số tiền 500.000 đồng và không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 21/CT-VKS-CLD ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Nguyễn Văn B1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự).

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung giữ nguyên quyết định truy tố về hành vi của bị cáo B1, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, Điều 50, khoản 1 Điều 54, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo B1 từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù; về vật chứng của vụ án: đề nghị tịch thu, tiêu hủy vật chứng trong vụ án; về trách nhiệm dân sự: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị xem xét.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của bị hại: không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa những người làm chứng ông Võ Văn M, anh Võ Hồng L1, ông Võ Văn N2, bà Phan Hồng T1, ông Điều Văn N3, bà Trần Thị T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy, việc vắng mặt của những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung là phù hợp với quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cù Lao Dung, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Sau khi Tòa án ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử thì phát hiện bị hại ông Lâm Văn P đã bị bệnh chết vào ngày 12/11/2023, hàng thừa kế thứ nhất của bị hại P chỉ có duy nhất người vợ là Nguyễn Thị B, sinh năm 1962, cư trú tại ấp N, xã A, huyện C, tỉnh Sóc Trăng. Do đó Hội đồng xét xử xác định, ngoài tư cách người làm chứng trong vụ án, bà Nguyễn Thị B còn tham gia tố tụng trong vụ án với tư cách người đại diện hợp pháp của bị hại, phù hợp với quy định tại Điều 62 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa bị cáo B1 thừa nhận hành vi phạm tội theo Cáo trạng đã nêu. Bị cáo đã nhận được kết luận giám định thương tích và không có ý kiến. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, bản ảnh thực nghiệm điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 17 giờ ngày 28/12/2022, tại khu vực gần nhà bị cáo, bị cáo đã dùng dao gây thương tích cho bị hại P với thương tích 22% (hai mươi hai phần trăm).

[5] Xét bị cáo B1 là công dân Việt Nam, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đã cố ý trực tiếp xâm hại sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số: 21/CT-VKS-CLD ngày 25 tháng 10 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung truy tố bị cáo theo tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang cho người dân và gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý trách nhiệm của bị cáo trước pháp luật. Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết, tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi bị cáo phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo có anh ruột Nguyễn Văn K có công với cách mạng (nay là cựu chiến binh), bị cáo phạm tội có lỗi của bị hại, bị cáo chưa biết chữ, trình độ nhận thức pháp luật còn thấp, người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về hình phạt: xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do đó cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nhằm để răn đe và giáo dục bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

[9] Về vật chứng của vụ án: cây dao là công cụ phạm tội, nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Về án phí: bị cáo là người cao tuổi (trên 60 tuổi) nhưng không có đơn yêu cầu miễn án phí, bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[12] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng là có căn cứ phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, Điều 50, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn B1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B1 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 cây dao dài 38 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài 22,5 cm, rộng 07 cm, lưỡi dao bầu, cán do bằng gỗ dài 15,5 cm, trên lưỡi dao có dính chất dịch màu nâu đỏ.

(Vật chứng nêu trên đang được quản lý tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cù Lao Dung và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung).

4. Về án phí: buộc bị cáo Nguyễn Văn B1 phải nộp là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo bản án: bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Phòng HSNV – CAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- VKSND tỉnh sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
- CAND huyện Cù Lao Dung (CQCSĐT, CQTHAHS);
- Bị cáo, người ĐDHP của bị hại;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Thị Ngoan